

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Bản mô tả chương trình đào tạo Chuyên khoa I chuyên ngành Gây mê hồi sức cập nhật năm 2022

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y - DƯỢC

Căn cứ Nghị định số 31/CP ngày 04/4/1994 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Đại học Thái Nguyên;

Căn cứ Thông tư số 10/2020/TT-BGDĐT ngày 14/5/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của đại học vùng và các cơ sở giáo dục đại học thành viên;

Căn cứ Quyết định số 08/QĐ-HĐTTĐHYD ngày 10/8/2020 của Hội đồng Trường Đại học Y - Dược, Đại học Thái Nguyên về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Y - Dược, Đại học Thái Nguyên;

Căn cứ Quyết định số 2672/QĐ-ĐHYD ngày 28/12/2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y - Dược, Đại học Thái Nguyên về việc ban hành Quy định rà soát, điều chỉnh, bổ sung và cập nhật chương trình đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 610/QĐ-ĐHYD ngày 09/04/2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y - Dược, Đại học Thái Nguyên về việc ban hành mẫu Bản mô tả chương trình đào tạo và Đề cương chi tiết học phần;

Căn cứ Công văn số 1398/ĐHYD-TTKT ngày 22/10/2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y - Dược, Đại học Thái Nguyên về việc thống nhất cách viết mục tiêu, chuẩn đầu ra CTĐT sau đại học theo mẫu chung;

Xét đề nghị của Trường phòng Thanh tra - Khảo thí và Đảm bảo chất lượng giáo dục,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Bản mô tả chương trình đào tạo Chuyên khoa I chuyên ngành Gây mê hồi sức cập nhật năm 2022 (kèm theo).

Điều 2. Các Ông (Bà) Trưởng các Khoa, Phòng chức năng và Bộ môn liên quan tổ chức xây dựng đề cương chi tiết các học phần thuộc chương trình đào tạo; áp dụng từ năm học 2021-2022.

Điều 3. Các Ông (Bà) Trưởng các Khoa, Phòng chức năng và Bộ môn liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận: *Her*

- Ban Giám hiệu (để b/c);
- Như Điều 3;
- Website trường;
- Lưu: VT, ĐT, TT-KT.



HIỆU TRƯỞNG

Her
PGS.TS. Nguyễn Tiến Dũng

BẢN MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
CHUYÊN KHOA I CHUYÊN NGÀNH GÂY MÊ HỒI SỨC

(Ban hành kèm theo Quyết định số 300/QĐ/ĐHYD ngày 17 tháng 2 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y - Dược, Đại học Thái Nguyên)

I. Thông tin chung (General Information)

1. Tên trường/cơ sở cấp bằng: *Trường Đại học Y - Dược, Đại học Thái Nguyên.*
2. Cơ sở đào tạo, giảng dạy: *Trường Đại học Y - Dược, Đại học Thái Nguyên.*
3. Tên chương trình đào tạo
 - Tên tiếng Việt: *Chuyên khoa I chuyên ngành Gây mê hồi sức*
 - Tên tiếng Anh: *The First Level Specialist in Anesthesiology and Resuscitation*
4. Thông tin về kiểm định: *Trường đã được cấp Giấy chứng nhận cơ sở giáo dục đạt tiêu chuẩn chất lượng theo Quyết định số 128/QĐ-HĐKĐCLGD ngày 25/12/2017 của Giám đốc Trung tâm kiểm định chất lượng - Hiệp hội Các trường đại học cao đẳng Việt Nam.*
5. Trình độ đào tạo: *Chuyên khoa I*
6. Chuyên ngành đào tạo: *Gây mê hồi sức*
7. Mã ngành đào tạo: *CK607233*
8. Thời gian đào tạo: *3 năm*
9. Ngôn ngữ đào tạo: *Tiếng Việt*
10. Hình thức đào tạo: *Tập trung theo đợt*
11. Danh hiệu văn bằng
 - Tên tiếng Việt: *Bác sĩ Chuyên khoa I chuyên ngành Gây mê hồi sức*
 - Tên tiếng Anh: *The First Level Specialist in Anesthesiology and Resuscitation.*

II. Mục tiêu chương trình đào tạo (Program Educational Objective - PEO)

Mục tiêu	Mô tả <i>Sau khi hoàn thành chương trình đào tạo, người học đạt được các mục tiêu sau:</i>	Phù hợp		
		<i>Sứ mạng</i>	<i>Tâm nhìn</i>	<i>Luật Giáo dục</i>
I. Kiến thức				
PEO1	Vận dụng hiệu quả kiến thức về khoa học cơ bản, cơ sở ngành, chuyên ngành và phương pháp giảng dạy lâm sàng trong thực hành nghề nghiệp	✓		✓

II. Kỹ năng				
PEO 2	Thực hiện thành thạo các phương pháp gây mê, gây tê và xử trí cấp cứu, hồi sức, chống đau hiệu quả cho các thủ thuật, phẫu thuật thông thường.	✓		✓
PEO3	Giao tiếp, truyền đạt và phối hợp hiệu quả với đồng nghiệp để triển khai các hoạt động chuyên môn nghề nghiệp.	✓	✓	✓
III. Mức tự chủ và chịu trách nhiệm				
PEO 4	Hoàn toàn chịu trách nhiệm cá nhân trước các quyết định chuyên môn và ứng xử nghề nghiệp. Chủ động trong học tập, nghiên cứu, quản lý, hướng dẫn, đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn nghề nghiệp	✓	✓	✓

III. Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (Program Learning Outcome - PLO)

Chuẩn đầu ra	Mô tả chuẩn đầu ra <i>Ngay khi kết thúc chương trình đào tạo, người học phải đạt được các chuẩn đầu ra sau:</i>	Phân loại	
		Chuẩn đầu ra chung	Chuẩn đầu ra chuyên biệt
I. Kiến thức			
PLO1	Vận dụng được kiến thức về triết học, phương pháp giảng dạy lâm sàng trong thực hành chuyên môn, nghề nghiệp.	✓	
PLO2	Vận dụng được kiến thức cơ sở ngành và chuyên ngành trong quá trình gây mê, gây tê, hồi sức và chống đau cho một số thủ thuật, phẫu thuật thông thường.		✓
II. Kỹ năng			
PLO3	Chỉ định đúng và phân tích được một số xét nghiệm và thăm dò cận lâm sàng phục vụ cho quá trình gây mê hồi sức.		✓

PLO4	Đánh giá được tình trạng người bệnh trước gây mê và thực hiện được gây mê, gây tê, hồi sức, chống đau cho một số thủ thuật, phẫu thuật thông thường.		✓
PLO5	Xử trí được một số cấp cứu thường gặp trong gây mê hồi sức.		✓
PLO6	Sử dụng đúng các thuốc và một số máy móc, thiết bị y tế phục vụ công tác gây mê hồi sức		✓
PLO7	Giao tiếp, truyền đạt và phối hợp hiệu quả với đồng nghiệp để triển khai các hoạt động chuyên môn nghề nghiệp thuộc chuyên ngành Gây mê hồi sức	✓	
III. Mức tự chủ và chịu trách nhiệm			
PLO8	Hoàn toàn chịu trách nhiệm cá nhân trước các quyết định chuyên môn và ứng xử nghề nghiệp	✓	
PLO9	Chủ động học tập và đưa ra được những sáng kiến có giá trị thực tiễn, ý nghĩa khoa học trong chuyên ngành Gây mê hồi sức	✓	
PLO10	Tự định hướng, quản lý, đánh giá, cải tiến các hoạt động chuyên môn và hướng dẫn được đồng nghiệp, người học	✓	

IV. Ma trận tương quan giữa mục tiêu và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

Mục tiêu chương trình đào tạo (PEO)	Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO)									
	PLO 1	PLO 2	PLO 3	PLO 4	PLO 5	PLO 6	PLO 7	PLO 8	PLO 9	PLO 10
PEO 1	✓	✓								
PEO 2			✓	✓	✓	✓				
PEO 3							✓			
PEO 4								✓	✓	✓

V. Thông tin tuyển sinh và điều kiện tốt nghiệp

1. Thông tin tuyển sinh

Cá nhân tham gia dự tuyển CKI chuyên ngành Gây mê hồi sức khi đạt các điều kiện sau:

- Có đủ sức khỏe để học tập và công tác theo quy định.
- Lý lịch bản thân rõ ràng, không trong thời gian thi hành kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên, không bị truy cứu trách nhiệm hình sự.
- Yêu cầu về văn bằng: Tốt nghiệp đại học ngành bác sĩ Y khoa hoặc các Bác sĩ làm việc liên tục trong chuyên ngành gây mê hồi sức trước ngày 01/01/2012 cho đến ngày đăng ký dự tuyển.
- Yêu cầu về chuyên môn: Có chứng chỉ hành nghề trong lĩnh vực Gây mê hồi sức hoặc chứng chỉ hành nghề không trong lĩnh vực Gây mê hồi sức thì cần có xác nhận của thủ trưởng đơn vị thâm niên công tác trong lĩnh vực Gây mê hồi sức tối thiểu 01 năm kể từ khi có chứng chỉ hành nghề.

2. Điều kiện tốt nghiệp

- Hoàn thành, thi đạt toàn bộ chứng chỉ chuyên ngành và các môn chung, môn hỗ trợ.
- Không trong thời gian chịu thi hành kỷ luật.
- Hoàn thành nghĩa vụ tài chính đối với nhà trường.

VI. Cấu trúc chương trình (Curriculum Structure)

TT	Mã học phần	Tên học phần	Tổng số tín chỉ/ ĐVHT	Số giờ tín chỉ			Mã HP học trước	Mã HP tiên quyết	Mã HP song hành	Kỳ học thuộc CTĐT
				Lý thuyết	Thực hành	Tự học				
I. Khối kiến thức cơ bản 6 TC (8,6%)										
1	HCTH3013	Triết học	3 (3/0)	45	0	105				1
2	HCPP3013	Phương pháp giảng dạy lâm sàng	3 (2/1)	30	30	40				1
II. Khối kiến thức cơ sở ngành 9TC (12,8%)										
3	GMDL3212	Dược lâm sàng	2 (1/1)	15	30	55				1
4	GMQL3213	Quản lý đường thở	3 (1/2)	15	30	55				2
5	GMNB3212	Ngoại bệnh học	2 (1/1)	15	30	55				3
6	GMHS3212	Hồi sức cấp cứu	2 (1/1)	15	30	55				4
III. Khối kiến thức chuyên ngành 52 TC (74,3%)										
3.1 Học phần bắt buộc: 40 TC (57,1%)										
7	GMCB3418	Gây mê hồi sức cơ bản	8 (2/6)	30	180	190	GMDL 3212	GMQL 3213 GMNB 3212 GMHS 3212		1
8	GMGM3418	Gây mê	8 (2/6)	30	180	190	GMCB 3418	GMCB 3418		2

TT	Mã học phần	Tên học phần	Tổng số tín chỉ/ ĐVHT	Số giờ tín chỉ			Mã HP học trước	Mã HP tiên quyết	Mã HP song hành	Kỳ học thuộc CTĐT
				Lý thuyết	Thực hành	Tự học				
9	GMGT3418	Gây tê	8 (2/6)	30	180	190	GMGM 3418	GMGM 3418		3
10	GMCN3418	Hồi sức chuyên ngành	8 (2/6)	30	180	190	GMGT 3418	GMGT 3418		4
11	GMSP3418	Gây mê hồi sức Sản phụ khoa	8 (2/6)	30	180	190	GMHS 3212	GMHS 3212		5
3.2	Học phần tự chọn: 12 TC (17,2%) (Người học chọn 2 trong các học phần dưới đây)									
12	GMNK3516	Gây mê hồi sức Nhi khoa	6 (2/4)	30	120	150	GMSP 3418	GMSP 3418		5,6
13	GMCP3516	Gây mê hồi sức cho phẫu thuật thần kinh	6 (2/4)	30	120	150	GMSP 3418	GMSP 3418		5,6
14	GMCH3516	Gây mê hồi sức cho phẫu thuật nội soi	6 (2/4)	30	120	150	GMSP 3418	GMSP 3418		5,6
15	GMĐT3516	Điều trị đau sau phẫu thuật	6 (2/4)	30	120	150	GMSP 3418	GMSP 3418		5,6
IV	Tốt nghiệp: 3TC (4,3%)									
16	GMTN 3613	Tốt nghiệp	3 (1/2)	15		30	HP I, II, III	HP I, II, III		6

VII. Tiến trình dạy - học (Curriculum Mapping)

Kỳ học 1	HCTH3013	HCPP3013	GMDL3212
		GMCB3418	
Kỳ học 2	GMQL3213	GMGM3418	
Kỳ học 3	GMNB3212	GMGT3418	
Kỳ học 4	GMHS3212	GMCN3418	
Kỳ học 5	GMSP3418		HPCN Tự chọn
Kỳ học 6	HPCN Tự chọn	GMVN3613	

Ghi chú:

Khối kiến thức cơ bản
Khối kiến thức cơ sở ngành
Khối kiến thức chuyên ngành
Tự chọn

VIII. Mức độ đóng góp của các học phần/module vào chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

TT	Mã HP	Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO)									
		PLO 1	PLO 2	PLO 3	PLO 4	PLO 5	PLO 6	PLO 7	PLO 8	PLO 9	PLO 10
1	HCTH 3013	H							M	M	M
2	HCPP 3013	H							M	M	M
3	GMDL 3212		M	M			M		M	M	M
4	GMQL 3213		M	M	H	M	M	M	M	M	M
5	GMNB 3212		M	M	M	M	M	M	M	M	M

TT	Mã HP	Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO)									
		PLO 1	PLO 2	PLO 3	PLO 4	PLO 5	PLO 6	PLO 7	PLO 8	PLO 9	PLO 10
6	GMHS 3212		M	M	M	M	M	M	M	M	M
7	GMCB 3418		H	H	H	H	H	H	M	M	M
8	GMGM 3418		H	H	H	H	H	H	M	M	M
9	GMGT 3418		H	H	H	H	H	H	M	M	M
10	GMCN 3418		H	H	H	H	H	H	M	M	M
11	GMSP3 418		H	H	H	H	H	H	M	M	M
12	GMNK 3516		H	H	H	H	H	H	M	M	M
13	GMCP 3516		H	H	H	H	H	H	M	M	M
14	GMCH 3516		H	H	H	H	H	H	M	M	M
15	GMĐT 3516		H	H	H	H	H	H	M	M	M
16	GMTN 3613		H	H	H	H	H	H	M	M	M

Mức độ đóng góp: L: Low = thấp; M: Medium = trung bình; H: High = mức cao

IX. Ma trận tương quan giữa phương pháp dạy - học và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

Phương pháp giảng dạy	Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO)									
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
Dạy - học dựa vào vấn đề	✓	✓						✓	✓	✓
Hoạt động nhóm	✓	✓						✓	✓	✓
Nghiên cứu tình huống			✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓
Báo cáo ca bệnh			✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓
Thực hành trên người bệnh dưới sự giám sát của giảng viên			✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓

X. Đánh giá kết quả học tập (Learning Assessment)

1. Hình thức, nội dung đánh giá

1.1. Học phần Lý thuyết

1.1.1. Đánh giá quá trình

Đánh giá	Tóm tắt nội dung, thời điểm, công cụ và số lần đánh giá	Trọng số (%)
Chuyên cần	<p>*Nội dung đánh giá:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá ý thức học tập của người học thông qua điểm danh các buổi học - Nhiệt tình, hăng hái phát biểu, trả lời câu hỏi <p>* Công cụ: Sổ chấm công của lớp, sổ nhận xét của bác sĩ trực hoặc các xác nhận của BS, giảng viên khác về nội dung liên quan</p> <p>* Thời điểm: Trước khi thi kết thúc học phần 1 ngày</p> <p>* Số lần: 01 lần đánh giá</p>	10
Thường xuyên	<p>*Nội dung: Kiểm tra kiến thức</p> <p>*Công cụ: Bộ câu hỏi MCQ</p> <p>*Thời điểm: khi học được 1/2 thời gian</p> <p>* Số lần: 01 lần đánh giá</p>	10

Đánh giá	Tóm tắt nội dung, thời điểm, công cụ và số lần đánh giá	Trọng số (%)
Giữa kỳ	<ul style="list-style-type: none"> *Nội dung: Kiểm tra kiến thức * Công cụ: Bộ câu hỏi MCQ *Thời điểm: Khi học được 2/3 thời gian * Số lần: 01 lần đánh giá 	30

1.1.2. Đánh giá kết thúc học phần lý thuyết

Đánh giá	Tóm tắt nội dung, thời điểm, công cụ và số lần đánh giá	Trọng số (%)
Kết thúc học phần	<ul style="list-style-type: none"> *Nội dung: Đánh giá báo cáo chuyên đề thi kết thúc học phần: Đặt vấn đề, tổng quan, lâm sàng, cận lâm sàng cập nhật, điều trị cập nhật, nguồn tài liệu, hình ảnh-slide báo cáo, tác phong, trả lời câu hỏi *Công cụ: Bảng kiểm với rubric kèm theo, chuyên đề *Thời điểm: Ngày cuối cùng của thời gian học học phần 	50%

1.2. Học phần thực hành

1.2.1. Đánh giá quá trình

Đánh giá	Tóm tắt nội dung, thời điểm, công cụ và số lần đánh giá	Trọng số (%)
Chuyên cần	<ul style="list-style-type: none"> *Nội dung đánh giá: <ul style="list-style-type: none"> - Việc thực hiện nội quy học tập: <ul style="list-style-type: none"> + Số buổi học và thực hiện quy định thời gian học + Tham gia trực và việc thực hiện nhiệm vụ trong tua trực - Việc thực hiện chỉ tiêu thực hành * Công cụ: Sổ chấm công của lớp, sổ nhận xét của bác sĩ trực hoặc các xác nhận của BS, giảng viên khác về nội dung liên quan * Thời điểm: Trước khi thi kết thúc học phần 1 ngày * Số lần: 01 lần đánh giá 	10
Thường xuyên	<ul style="list-style-type: none"> *Nội dung: Chấm bệnh án *Công cụ: Bệnh nhân, bệnh án mẫu, bảng rubric, bảng kiểm 	10

Đánh giá	Tóm tắt nội dung, thời điểm, công cụ và số lần đánh giá	Trọng số (%)
	*Thời điểm: 1 lần đánh giá: khi học được 1/2 thời gian * Số lần: 01 lần đánh giá	
Giữa kỳ	*Nội dung: Chấm chỉ tiêu lâm sàng và hỏi chỉ tiêu lâm sàng * Công cụ: - Các chỉ tiêu lâm sàng cần thực hiện với các mức độ 1, 2, 3 cần đạt. - Báo cáo ca bệnh bất kỳ trong chỉ tiêu lâm sàng *Thời điểm: Khi học được 2/3 thời gian * Số lần: 01 lần đánh giá	30

1.2.2. Đánh giá kết thúc học phần

Đánh giá	Tóm tắt nội dung, thời điểm, công cụ và số lần đánh giá	Trọng số (%)
Kết thúc học phần	*Nội dung: - Đánh giá kỹ năng thủ thuật (thi trên bệnh nhân bằng bảng kiểm) *Công cụ: Bảng kiểm với rubric *Thời điểm: Ngày cuối cùng của thời gian học học phần	50%

2. Ma trận tương quan giữa phương pháp đánh giá và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

Phương pháp đánh giá	Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO)									
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
Chuyên cần	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓
Trắc nghiệm	✓	✓						✓	✓	✓
Báo cáo chuyên đề	✓	✓						✓	✓	✓
Chấm chỉ tiêu lâm sàng			✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓
Thi trên người bệnh			✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓
Thi bệnh án			✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓

XI. Đối sánh (Benchmarking)

1. Đối sánh với các chương trình đào tạo trong và ngoài nước

CTĐT đã được đối sánh với các CTĐT của các trường Đại học trong nước cùng chuyên ngành làm cơ sở xây dựng CTĐT:

Mô tả	Trường ĐH Y Dược ĐHTN		Trường ĐH Y Hà Nội		Trường ĐH Y Hải Phòng		Trường ĐHYD Huế		Trường ĐHYD TP. HCM	
	TC	Tỷ lệ (%)	ĐV HT	Tỷ lệ (%)	ĐV HT	Tỷ lệ (%)	ĐV HT	Tỷ lệ (%)	Tín chỉ	Tỷ lệ (%)
Kiến thức chung	6	8,6	17	20,7	20	20,0	20	19,4	8	9,5
Kiến thức cơ sở ngành	9	12,9	9	11	10	10,0	10	9,7	8	9,5
Kiến thức chuyên ngành	40	57,1	56	68,3	70	70,0	63	61,2	64	76,2
Tự chọn	12	17,1	0	0	0	0	0	0	0	0
Tốt nghiệp	3	4,3	0	0	0	0	10	9,7	4	4,8
Tổng	70	100	82	100	100	100	103	100	84	100

2. Đối sánh kết quả khảo sát các bên liên quan

Kết quả khảo sát các bên liên quan được tổng hợp, đối sánh làm căn cứ xây dựng/cải thiện chất lượng CTĐT:

Các bên liên quan	Kết quả khảo sát	Nội dung xây dựng/cải thiện CTĐT
Chuyên gia y tế/ giáo dục	Số môn học tự chọn còn ít	Tăng cường các môn học tự chọn
Cựu học viên	Cần chú trọng đào tạo kỹ năng mềm	Chú trọng đào tạo kỹ năng mềm
Nhà tuyển dụng	Cần chú trọng đào tạo kỹ năng mềm	Chú trọng đào tạo kỹ năng mềm
Giảng viên	Cần chú trọng vào đào tạo thực hành	Xây dựng thời lượng các môn học thực hành tăng lên
Học viên	Số môn học tự chọn còn ít	Tăng cường các môn học tự chọn

XII. Mô tả tóm tắt các học phần/module thuộc chương trình đào tạo

1. Học phần Triết học

Học phần triết học thuộc khối kiến thức cơ bản, được dạy - học vào kỳ - học 1 của CTĐT. Học phần cung cấp cho người học những nội dung cơ bản gắn liền với những thành tựu của khoa học, công nghệ, với những vấn đề của thời đại và của thực tiễn đất nước đang đặt ra trong quá trình xây dựng và đổi mới. Phương pháp dạy - học chủ yếu là thuyết trình, nêu vấn đề, thảo luận nhóm. Phương pháp lượng giá người học là báo cáo chuyên đề. Học phần này đóng góp vào CĐR 1 (mức độ cao) và CĐR 8, 9, 10 (mức độ trung bình) của chương trình đào tạo.

2. Học phần Phương pháp giảng dạy lâm sàng

Học phần Phương pháp giảng dạy lâm sàng thuộc khối kiến thức cơ bản, được dạy - học ở kỳ học 1 của CTĐT. Học phần này sẽ trang bị cho người học phương pháp dạy - học lâm sàng để trở thành người giáo viên giảng dạy thực hành, Các phương pháp dạy học chủ yếu là thuyết trình, thảo luận, đóng vai. Các phương pháp kiểm tra, đánh giá người học bao gồm thảo luận nhóm, bài tập nhóm, trình bày bài giảng thử theo nhóm nhỏ. Học phần này đóng góp vào CĐR 1 (mức độ cao) và CĐR 8, 9, 10 (mức độ trung bình) của chương trình đào tạo.

3. Học phần Dược lâm sàng

Học phần Dược lâm sàng thuộc khối kiến thức cơ sở ngành, được dạy - học ở kỳ học 1 của CTĐT. Học phần trang bị cho người học kiến thức về dược động học, chỉ định, chống chỉ định của các nhóm thuốc thường áp dụng trong gây mê hồi sức. Các kỹ năng cơ bản trong việc sử dụng thuốc hợp lý, phát hiện những tác dụng không mong muốn của thuốc trong khi thực hành nghề nghiệp. Các phương pháp dạy học chủ yếu là thuyết trình, thảo luận nhóm, nghiên cứu ca bệnh. Các phương pháp kiểm tra, đánh giá người học bao gồm tự luận, viết chuyên đề. Học phần này nhằm đóng góp vào CĐR 2, 3, 6, 8, 9, 10 (mức độ trung bình) của chương trình đào tạo.

4. Học phần Quản lý đường thở

Học phần Quản lý đường thở thuộc khối kiến thức cơ sở ngành, được dạy - học ở kỳ học 2 của chương trình đào tạo. Học phần cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về đường thở, các kỹ năng tiếp cận, xử trí người bệnh có đường thở khó, cập nhật các phương pháp quản lý đường thở của các tổ chức uy tín trên thế giới. Các phương pháp dạy - học chủ yếu là thuyết trình, thảo luận, nghiên cứu tình huống, báo

cáo ca bệnh,, hướng dẫn thủ thuật. Phương pháp đánh giá người học bao gồm: trắc nghiệm, báo cáo chuyên đề, chấm chỉ tiêu lâm sàng, hỏi thi bệnh án, đánh giá kỹ năng thủ thuật. Học phần này đóng góp vào CDR 4 (mức độ cao) và CDR 2, 3, 5, 6, 7, 8, 9, 10 (mức độ trung bình) của chương trình đào tạo.

5. Học phần Ngoại bệnh học

Học phần Ngoại bệnh học thuộc khối kiến thức cơ sở ngành, được dạy - học ở kỳ học 3 của chương trình đào tạo. Học phần này sẽ trang bị cho người học những kiến thức và kỹ năng về chẩn đoán, điều trị, theo dõi sau điều trị, tiên lượng các bệnh lý Ngoại khoa thường gặp. Các phương pháp dạy học chủ yếu là thuyết trình, thảo luận, giao ban, đi buồng, ca lâm sàng, hướng dẫn thủ thuật, kỹ thuật trên người bệnh. Các phương pháp kiểm tra, đánh giá người học bao gồm trắc nghiệm, tiểu luận, báo cáo chuyên đề, bệnh án, chỉ tiêu lâm sàng, thi kỹ năng thực hành trên người bệnh. Học phần này đóng góp vào CDR 2,3,4,5,6,7,8,9,10 mức độ trung bình của chương trình đào tạo.

6. Học phần Hồi sức cấp cứu

Học phần Hồi sức cấp cứu thuộc khối kiến thức cơ sở ngành, được dạy - học ở kỳ học 4 của CTĐT. Học phần này sẽ trang bị cho người học kiến thức, kỹ năng trong chẩn đoán, điều trị một số bệnh cấp cứu, đặc biệt khi có bệnh nền nội khoa. Người học cũng được trang bị một số kỹ năng cấp cứu nội khoa thường gặp. Các phương pháp dạy học chủ yếu là thuyết trình, thảo luận nhóm, dạy/học bên giường bệnh, ngoài giường bệnh. Các phương pháp kiểm tra, đánh giá người học bao gồm tự luận, làm bệnh án, viết chuyên đề. Học phần này nhằm đáp ứng CDR 2,3,4,5,6,7,8,9,10 mức độ trung bình của chương trình đào tạo.

7. Học phần Gây mê hồi sức cơ bản

Học phần Gây mê hồi sức cơ bản thuộc khối kiến thức chuyên ngành bắt buộc, được dạy - học ở kỳ học 1 của CTĐT. Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về sinh lý hô hấp, tuần hoàn, gan, thận, các thuốc sử dụng trong gây mê hồi sức và kỹ năng về các phương pháp vô cảm cơ bản. Các phương pháp dạy - học chủ yếu là thuyết trình, thảo luận, nghiên cứu tình huống, báo cáo ca bệnh, hướng dẫn thủ thuật,. Phương pháp đánh giá người học bao gồm: trắc nghiệm, báo cáo chuyên đề, chấm chỉ tiêu lâm sàng, hỏi thi bệnh án, đánh giá kỹ năng thủ thuật. Học phần này nhằm đóng

góp vào CDR 2,3,4,5,6,7 (mức độ cao) và CDR 8,9,10 (mức độ trung bình) của chương trình đào tạo.

8. Học phần Gây mê

Học phần Gây mê thuộc khối kiến thức chuyên ngành bắt buộc, được dạy - học ở kỳ học 2 của CTĐT. Học phần cung cấp những kiến thức về cấu tạo và kỹ năng vận hành hệ thống gây mê hô hấp, các phương pháp gây mê cho một phẫu thuật, thủ thuật cụ thể, trên người bệnh có các bệnh kèm theo. Đồng thời người học có khả năng phát hiện và xử trí các tai biến, biến chứng trong quá trình gây mê. Các phương pháp dạy - học chủ yếu là thuyết trình, thảo luận, nghiên cứu tình huống, báo cáo ca bệnh, hướng dẫn thủ thuật. Phương pháp đánh giá người học bao gồm: trắc nghiệm, báo cáo chuyên đề, chấm chỉ tiêu lâm sàng, hỏi thi bệnh án, đánh giá kỹ năng thủ thuật. Học phần này nhằm đóng góp vào CDR 2,3,4,5,6,7 (mức độ cao) và CDR 8,9,10 (mức độ trung bình) của chương trình đào tạo.

9. Học phần Gây tê

Học phần Gây tê thuộc khối kiến thức chuyên ngành bắt buộc, được dạy - học ở kỳ học 3 của CTĐT. Học phần cung cấp những kiến thức và kỹ năng thực hiện các kỹ thuật gây tê, chỉ định, chống chỉ định cho các phẫu thuật, thủ thuật thông thường. Đồng thời giúp người học có khả năng phát hiện và xử trí các tai biến trong và sau quá trình gây tê. Các phương pháp dạy - học chủ yếu là thuyết trình, thảo luận, nghiên cứu tình huống, báo cáo ca bệnh, , hướng dẫn thủ thuật. Phương pháp đánh giá người học bao gồm: trắc nghiệm, báo cáo chuyên đề, chấm chỉ tiêu lâm sàng, hỏi thi bệnh án, đánh giá kỹ năng thủ thuật. Học phần này nhằm đóng góp vào CDR 2,3,4,5,6,7 (mức độ cao) và CDR 8,9,10 (mức độ trung bình) của chương trình đào tạo.

10. Học phần Hồi sức chuyên ngành

Học phần Hồi sức chuyên ngành thuộc khối kiến thức chuyên ngành bắt buộc, được dạy - học ở kỳ học 4 của CTĐT. Học phần giúp cung cấp cho người học những kiến thức và kỹ năng cơ bản để hồi sức người bệnh có yếu tố ngoại khoa đặc biệt, các người bệnh sau phẫu thuật thần kinh cột sống, ung thư đường tiêu hóa, người bệnh có bệnh lý nền nặng, nhiễm trùng nặng, xử trí các trường hợp sốc phản vệ, sốc mất máu, sốc nhiễm trùng. Đồng thời, học phần này giúp người học phát huy được năng lực cá nhân, thái độ làm việc chuyên nghiệp. Các phương pháp dạy - học chủ yếu là thuyết trình, thảo luận, nghiên cứu tình huống, báo cáo ca bệnh, hướng dẫn thủ thuật. Phương

pháp đánh giá người học bao gồm: trắc nghiệm, báo cáo chuyên đề, chấm chỉ tiêu lâm sàng, hỏi thi bệnh án, đánh giá kỹ năng thủ thuật. Học phần này nhằm đóng góp vào CDR 2,3,4,5,6,7 (mức độ cao) và CDR 8,9,10 (mức độ trung bình) của chương trình đào tạo.

11. Học phần Gây mê hồi sức sản khoa

Học phần Gây mê hồi sức sản khoa thuộc khối kiến thức chuyên ngành bắt buộc được dạy – học ở kỳ học 5 của chương trình đào. Học phần cung cấp cho người học những kiến thức và kỹ năng về gây mê hồi sức sản phụ khoa, gây mê ở phụ nữ đang mang thai, cũng như các bệnh lý liên quan đến sản phụ khoa như tiền sản giật, sản giật, hội chứng HELLP và u xơ tử cung. Các phương pháp dạy - học chủ yếu là thuyết trình, thảo luận, nghiên cứu tình huống, báo cáo ca bệnh, hướng dẫn thủ thuật. Phương pháp đánh giá người học bao gồm: trắc nghiệm, báo cáo chuyên đề, chấm chỉ tiêu lâm sàng, hỏi thi bệnh án, đánh giá kỹ năng thủ thuật. Học phần này nhằm đóng góp vào CDR 2,3,4,5,6,7 (mức độ cao) và CDR 8,9,10 (mức độ trung bình) của chương trình đào tạo.

12. Học phần Gây mê hồi sức Nhi khoa

Học phần Gây mê hồi sức Nhi khoa thuộc khối kiến thức chuyên ngành tự chọn được dạy - học vào học kỳ 5/6 của chương trình đào tạo. Học phần cung cấp những kiến thức và kỹ năng về gây mê hồi sức cho các phẫu thuật thường gặp ở trẻ em. Các phương pháp dạy - học chủ yếu là thuyết trình, thảo luận, nghiên cứu tình huống, báo cáo ca bệnh, hướng dẫn thủ thuật. Phương pháp đánh giá người học bao gồm: trắc nghiệm, báo cáo chuyên đề, chấm chỉ tiêu lâm sàng, hỏi thi bệnh án, đánh giá kỹ năng thủ thuật. Học phần này nhằm đóng góp vào CDR 2,3,4,5,6,7 (mức độ cao) và CDR 8,9,10 (mức độ trung bình) của chương trình đào tạo.

13. Học phần Gây mê hồi sức cho phẫu thuật thần kinh

Học phần Gây mê hồi sức cho phẫu thuật thần kinh thuộc khối kiến thức chuyên ngành tự chọn, được dạy - học ở kỳ học 5/6 của chương trình đào tạo. Học phần cung cấp kiến thức và kỹ năng gây mê hồi sức cho phẫu thuật thần kinh nguyên nhân do chấn thương, bệnh lý như u não và các phẫu thuật cột sống. Các phương pháp dạy - học chủ yếu là thuyết trình, thảo luận, nghiên cứu tình huống, báo cáo ca bệnh, hướng dẫn thủ thuật. Phương pháp đánh giá người học bao gồm: trắc nghiệm, báo cáo chuyên đề, chấm chỉ tiêu lâm sàng, hỏi thi bệnh án, đánh giá kỹ năng thủ thuật. Học

phần này nhằm đóng góp vào CĐR 2,3,4,5,6,7 (mức độ cao) và CĐR 8,9,10 (mức độ trung bình) của chương trình đào tạo.

14. Học phần Gây mê hồi sức cho phẫu thuật nội soi

Học phần Gây mê hồi sức trong phẫu thuật nội soi thuộc khối kiến thức chuyên ngành tự chọn, được dạy - học ở kỳ học 5/6 của chương trình đào tạo. Học phần cung cấp các kiến thức và kỹ năng để thực hiện gây mê hồi sức trong phẫu thuật nội soi như sinh lý bệnh, ảnh hưởng của CO₂, O₂ trong mô, ảnh hưởng của tư thế đến phẫu thuật nội soi. Các phương pháp dạy - học chủ yếu là thuyết trình, thảo luận, nghiên cứu tình huống, báo cáo ca bệnh, hướng dẫn thủ thuật. Phương pháp đánh giá người học bao gồm: trắc nghiệm, báo cáo chuyên đề, chấm chỉ tiêu lâm sàng, hỏi thi bệnh án, đánh giá kỹ năng thủ thuật. Học phần này nhằm đóng góp vào CĐR 2,3,4,5,6,7 (mức độ cao) và CĐR 8,9,10 (mức độ trung bình) của chương trình đào tạo.

15. Học phần Điều trị đau sau phẫu thuật

Học phần Điều trị đau sau phẫu thuật thuộc khối kiến thức chuyên ngành tự chọn, được dạy - học ở kỳ học 5/ 6 của chương trình đào tạo. Học phần cung cấp cho người học các kiến thức về giảm đau sau mổ, các kỹ năng kiểm soát đau bằng phương pháp gây tê thần kinh ngoại biên, tiếp cận những phương pháp giảm đau mới, hiệu quả. Các phương pháp dạy - học chủ yếu là thuyết trình, thảo luận, nghiên cứu tình huống, báo cáo ca bệnh, hướng dẫn thủ thuật. Phương pháp đánh giá người học bao gồm: trắc nghiệm, báo cáo chuyên đề, chấm chỉ tiêu lâm sàng, hỏi thi bệnh án, đánh giá kỹ năng thủ thuật. Học phần này nhằm đóng góp vào CĐR 2,3,4,5,6,7 (mức độ cao) và CĐR 8,9,10 (mức độ trung bình) của chương trình đào tạo

16. Học phần tốt nghiệp

Học phần Tốt nghiệp thuộc khối kiến thức chuyên ngành bắt buộc, được dạy - học ở kỳ học 6 của CTĐT. Học phần cung cấp kiến thức và kỹ năng tổng thể, giúp người học ôn tập kiến thức và kỹ năng về các lĩnh vực của chuyên ngành Gây mê hồi sức, bao gồm các kiến thức và kỹ năng cơ bản về gây mê hồi sức, các phương pháp gây mê, gây tê cho các phẫu thuật, thủ thuật khác nhau và gây mê cho các bệnh lý kèm theo. Các phương pháp dạy - học chủ yếu là thuyết trình, thảo luận, nghiên cứu tình huống, báo cáo ca bệnh, hướng dẫn thủ thuật. Phương pháp đánh giá người học bao gồm: trắc nghiệm, báo cáo chuyên đề, chấm chỉ tiêu lâm sàng, hỏi thi bệnh án, đánh

giá kĩ năng thủ thuật. Học phần này nhằm đóng góp vào CDR 2,3,4,5,6,7 (mức độ cao) và CDR 8,9,10 (mức độ trung bình) của chương trình đào tạo.



XIII. Đội ngũ giảng viên và cơ sở vật chất phục vụ chương trình đào tạo

Đội ngũ giảng viên gồm có 30 giảng viên tham gia giảng dạy CTĐT này, trong đó có 1 phó giáo sư, 5 tiến sĩ, 4 BS CKII, 8 thạc sĩ và BSCKI và 12 giảng viên kiêm nhiệm tại các bệnh viện là cơ sở thực hành của trường. Người học được học lý thuyết tại giảng đường, học thực hành tại các bệnh viện thực hành như Bệnh viện Trường Đại học Y Dược Thái Nguyên, Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên, Bệnh viện C Thái Nguyên.

Trường Đại học Y- Dược, Đại học Thái Nguyên có hệ thống giảng đường, phòng thực hành, đáp ứng được yêu cầu học tập cho học viên chuyên khoa I Gây mê hồi sức. Các Bệnh viện thực hành của Trường đều được trang bị rất nhiều phương tiện hỗ trợ dạy học, hệ thống máy, trang thiết bị Y tế hiện đại, số lượng bệnh nhân lớn với mặt bệnh đa dạng giúp cho việc dạy và học đạt hiệu quả cao.

XIV. Ngày phê duyệt lần đầu:

XV. Tiến trình cập nhật

TT	Tóm tắt nội dung cập nhật	Ngày cập nhật	Tổ trưởng tổ rà soát (Ký, ghi rõ họ tên)	Trưởng khoa/ Bộ môn (Ký, ghi rõ họ tên)
1.	Chỉnh sửa mục tiêu và chuẩn đầu ra CTĐT theo hướng dẫn ban hành kèm theo Công văn số 1398/ĐHYD-TTKT	11/2021	 Phan Thi Lan	 Trần Văn Tuấn


XVI. Thành phần phê duyệt

Ban Giám hiệu

Hội đồng Khoa/Bộ môn

Tổ trưởng xây dựng/
rà soát




Trần Văn Tuấn



PGS.TS. Nguyễn Tiên Dũng

Phan Thi Lan

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y - DƯỢC



BẢN MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
CHUYÊN KHOA I CHUYÊN NGÀNH GÂY MÊ HỒI SỨC

THÁI NGUYÊN, NĂM 2022